

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 9 - 2025
V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHU VỰC 10 - TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành
Ông Phạm Đức Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - TH.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 13 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2025

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn P - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Làng L, xã NA, tỉnh TH.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn CN, xã NL, tỉnh TH.

Tại phiên tòa anh Anh Lê Văn P và chị Phạm Thị H đều vắng mặt. Anh P có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Văn P trình bày: Anh và chị Phạm Thị H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 18/02/2019 tại UBND xã PG (nay là xã NA), tỉnh TH. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không còn tiếng nói chung, khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, từ đầu tháng 7 năm 2025 cho đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay anh xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai gửi cho Tòa án bị đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn P tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 18/02/2019 tại UBND xã PG (nay là xã NA), tỉnh TH. Sau khi kết hôn chị và anh P sống tại làng L xã NA, tỉnh TH vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do từ mẹ chồng tác động và đuổi chị ra khỏi nhà vì nói chị lẳng nhăng và ngoại tình, việc đó theo chị là không đúng sự thực, quan điểm chị cho rằng mâu thuẫn dẫn đến ly hôn không xuất phát từ vợ chồng chị. Nay anh P làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị thì chị cũng đồng ý ly hôn với anh Lê Văn P.

Về con chung: Chị và anh Lê Văn P không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Lê Văn P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Phạm Thị H. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải đôi thoại thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - TH.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng chị Phạm Thị H không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị H theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Chị Phạm Thị H đã được triệu tập đến phiên hoà giải nhưng chị H không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Toà án cũng đã triệu tập họp lệ chị Phạm Thị H lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng chị H vẫn không có mặt mà không có lý do. Anh Lê Văn P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định vào các Điều 227, Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt anh Lê Văn P và chị Phạm Thị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn P và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại vào ngày 18/02/2019 tại UBND xã PG (nay là xã NA), tỉnh TH nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án anh P và chị H đều thừa nhận: Mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, đồng thời do sức ép từ gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân lâm

vào bế tắc. Nay anh P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị H, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Lê Văn P được ly hôn với chị Phạm Thị H.

[3] Về con chung: Anh Lê Văn P và chị Phạm Thị H không có con chung nên nên hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung: Anh Lê Văn P và chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc anh Lê Văn P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28, 35, 39; 147;227; 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải đối thoại.

Căn cứ: Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Nghị Quyết số: 01/2024/ NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Lê Văn P được ly hôn với chị Phạm Thị H.

2. Về con chung: Anh Lê Văn P và chị Phạm Thị H không có con chung nên không giải quyết.

3. Về án phí: Anh Lê Văn P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0000399 ngày 19 tháng 8 năm 2025 của thi hành án dân sự tỉnh TH, anh Lê Văn P đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt anh P và chị H. Anh Lê Văn P và chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND KV 10 - TH;
- THADS tỉnh TH;
- Các đương sự;
- UBND xã NA, tỉnh TH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Trung Thành

Phạm Đức Hoàn

Phạm Xuân Thành

